

Số 1612/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành
trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Bộ Công Thương**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương (tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

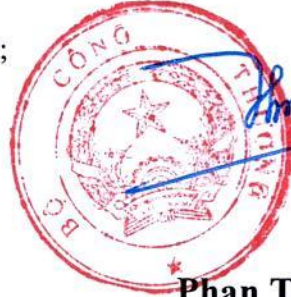
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Đối mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Bộ (Phòng THCC);
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Công Thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, ĐCK..

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thị Thắng

PHỤ LỤC

Thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
(Ban hành kèm Quyết định số **1612** QĐ-BCT ngày **01** tháng **1** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VBQPPL quy định nội dung ban hành mới	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính nội bộ cấp Trung ương				
1	Thủ tục xây dựng Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao	Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công và các đơn vị thuộc Bộ Công Thương
2	Thủ tục thu hồi quyết định chỉ định	Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương

b

3	Thủ tục xây dựng Kế hoạch kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng	Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công và các đơn vị thuộc Bộ Công Thương
4	Thủ tục xây dựng Kế hoạch khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng năm	Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công và các đơn vị thuộc Bộ Công Thương

h

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Thủ tục xây dựng Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao

1.1. Trình tự thực hiện

Trên cơ sở các nguyên tắc, phân loại, phương pháp xác định mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa được quy định tại Điều 4 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các đơn vị thuộc Bộ rà soát, đánh giá, xác định mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý. Việc xác định sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao phải bảo đảm quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ kết quả đánh giá, xác định mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa được quy định tại điểm a khoản này, các đơn vị thuộc Bộ xây dựng Hồ sơ xác định mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao kèm theo mã số HS phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, gắn với yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng và gửi Hồ sơ về Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công;

Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ về dự thảo Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao để xem xét, gửi lấy ý kiến của Bộ khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xử lý các ý kiến góp ý; hoàn thiện dự thảo Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao;

Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu quản lý bao gồm cả việc phát sinh sản phẩm, công nghệ mới, cảnh báo trong nước và quốc tế về rủi ro sản phẩm, hàng hóa, các đơn vị thuộc Bộ rà soát, đánh giá, xác định mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa; xây dựng hồ sơ xác định mức độ rủi ro và gửi đề xuất danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao sửa đổi, bổ sung kèm theo hồ sơ xác định mức độ rủi ro về Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công theo quy định tại Điều này để rà soát, xây dựng danh mục sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với quy định pháp luật.

1.2. Cách thức thực hiện

Các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ nộp 01 (một) bộ hồ sơ, Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao về Cục Đổi mới



sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công thông qua hệ thống xử lý văn bản iMOIT/ cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ gồm:

- Thuyết minh lý do đưa sản phẩm, hàng hóa vào danh mục quản lý, nêu rõ căn cứ khoa học, thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế;

- Báo cáo đánh giá rủi ro gồm các nội dung: mô tả sản phẩm, hàng hóa và phạm vi sử dụng; ý kiến tham vấn của các tổ chức, cá nhân liên quan, hiệp hội ngành hàng, tổ chức khoa học và công nghệ; phân tích mối nguy, tác động, hệ số tác động và xác định mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa; thông tin cảnh báo từ cơ quan có thẩm quyền và tổ chức quốc tế; phân loại mức độ rủi ro và kiến nghị biện pháp quản lý.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: theo tình hình thực tế và yêu cầu quản lý.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: dự thảo Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không quy định

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ

+ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2. Thủ tục thu hồi quyết định chỉ định

2.1. Trình tự thực hiện:

Cơ quan chỉ định (đơn vị đã thực hiện cấp quyết định chỉ định), căn cứ các vi phạm sau của tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được chỉ định xem xét, quyết định thu hồi quyết định chỉ định:

h

+ Vi phạm 02 lần liên tiếp các quy định về đánh giá sự phù hợp theo pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

+ Không thực hiện đầy đủ trách nhiệm tương ứng quy định tại Điều 77 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ trong 02 năm liên tiếp;

+ Không bảo đảm một trong các điều kiện tương ứng đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

+ Giả mạo hoặc khai man các tài liệu trong hồ sơ đăng ký chỉ định; cấp không kết quả đánh giá sự phù hợp;

+ Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trên quyết định chỉ định được cấp;

+ Không thực hiện khắc phục các vi phạm theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra;

+ Tổ chức đánh giá sự phù hợp không còn hoạt động trong phạm vi đã được chỉ định, bị giải thể, thu hồi quyết định theo đề nghị của tổ chức đánh giá sự phù hợp.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi quyết định chỉ định, trong đó nêu rõ lý do thu hồi;

Quyết định thu hồi phải được gửi cho tổ chức liên quan và công bố trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Trường hợp lý do thu hồi đồng thời là hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cơ quan chỉ định thực hiện:

+ Ban hành quyết định thu hồi quyết định chỉ định;

+ Chuyển hồ sơ cho cơ quan thanh tra để xử lý, xử phạt vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

2.2. Cách thức thực hiện: thông qua hệ thống xử lý văn bản iMOIT/ cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định

2.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi quyết định chỉ định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Đơn vị thuộc Bộ Công Thương được giao nhiệm vụ

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: cơ quan thuộc Bộ Công Thương được giao nhiệm vụ (cơ quan cấp quyết định chỉ định)

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Quyết định thu hồi Quyết định chỉ định

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không quy định

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

+ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

3. Thủ tục xây dựng Kế hoạch kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa hằng năm

3.1. Trình tự thực hiện:

- Căn cứ phạm vi được phân công quản lý, ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và yêu cầu quản lý nhà nước, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ gửi đề xuất Kế hoạch kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công để tổng hợp.

- Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ về dự thảo Kế hoạch kiểm tra để xem xét, gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong trường hợp cần thiết; tổng hợp ý kiến góp ý, chủ trì, phối hợp với các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ xử lý các ý kiến góp ý (nếu có) và hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trước khi báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét.

- Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục để đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm tra. Căn cứ tổng kinh phí được phê duyệt, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công chủ trì, phối hợp với các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch kiểm tra, báo cáo Lãnh đạo Bộ để xem xét phê duyệt.

- Sau khi được phê duyệt, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số đăng tải công khai Kế hoạch kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Bộ Công Thương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và gửi Báo Công Thương để đăng tải



trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt đến các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ.

- Căn cứ Kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt, các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ tổ chức thực hiện kiểm tra theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3.2. Cách thức thực hiện:

Các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ nộp Kế hoạch kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa về Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công thông qua hệ thống xử lý văn bản iMOIT/ cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Kế hoạch kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Kế hoạch kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không quy định

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

+ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

b

4. Thủ tục xây dựng Kế hoạch khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa hằng năm

4.1. Trình tự thực hiện:

Căn cứ phạm vi được phân công quản lý, ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và yêu cầu quản lý nhà nước, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ gửi đề xuất Kế hoạch khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa hằng năm theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công đề tổng hợp.

Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ về dự thảo Kế hoạch khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa hằng năm.

Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục để đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện Kế hoạch khảo sát. Căn cứ tổng kinh phí được phê duyệt, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công chủ trì, phối hợp với các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch khảo sát, báo cáo Lãnh đạo Bộ để xem xét phê duyệt.

Sau khi được phê duyệt, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công gửi Kế hoạch khảo sát đã được phê duyệt đến các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ. Căn cứ Kế hoạch đã được phê duyệt, các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ tổ chức thực hiện Kế hoạch khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa hằng năm.

4.2. Cách thức thực hiện:

Các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ nộp Kế hoạch khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa hằng năm về Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công thông qua hệ thống xử lý văn bản iMOIT/ cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Bộ

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Kế hoạch khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Kế hoạch khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa hằng năm theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không quy định

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

+ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.



(BỘ CÔNG THƯƠNG)
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Mẫu số 10

**KẾ HOẠCH KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
(NĂM....)**

I. PHẦN THUYẾT MINH:

1. Căn cứ pháp lý
2. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh
3. Tài liệu làm căn cứ xây dựng

II. BẢNG TỔNG HỢP

TT	Sản phẩm, hàng hóa	Địa điểm khảo sát	Cơ quan, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
						Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
1	Lĩnh vực 1								
1.1	Sản phẩm A								
1.2	Sản phẩm B								
....									
2	Lĩnh vực 2								
2.1	Sản phẩm A								
2.2	Sản phẩm B								
....									

2